Mẫu số 40-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng T phán Tòa án nhân dân tối Co)

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG

Số: **17**/2018/QĐST-HNGĐ
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Minh, ngày 13 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Hồ Thị T**, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp NH, xã ĐHA, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Số điện thoại: 0165.....

2. Bị đơn: Anh **Trương Văn C**, sinh năm 1979

Địa chỉ: ấp Ngọc H, xã ĐHA, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Số điện thoại: 0125.....

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, khoản 2 Điều Điều 81 và khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Hồ Thị T**, sinh năm 1984, địa chỉ: ấp NH, xã ĐHA, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. với anh **Trương Văn C**, sinh năm 1979, địa chỉ: ấp Ngọc H, xã ĐHA, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ nuôi con chung: Chị Hồ Thị T và anh Trương Văn C cùng thống

nhất xác định và tự thỏa thuận: Sau khi ly hôn, giao Trương Chí N, sinh ngày 22/02/2004 cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng *(có đơn trình bày nguyện vọng của Trương Chí N và hiện Trương Chí N đang sống chung với chị T)*, anh C không cấp dưỡng nuôi con cùng chị T sau khi vợ chồng ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó;

- Về quan hệ tài sản chung: Chị Hồ Thị T và anh Trương Văn C cùng thống nhất xác định, hiện vợ chồng không tranh chấp gì với nhau, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về quan hệ nợ chung: Chị Hồ Thị T và anh Trương Văn C cùng thống nhất xác định: Vợ chồng không nợ chung tài sản gì đối với ai khác, cũng không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: **150.000đ** (300.000đ x 50%) án phí dân sự sơ T thuận tình ly hôn. Chị Hồ Thị T và anh Trương Văn C cùng thống nhất thỏa thuận:

Chị T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí dân sự sơ T thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0008563 ngày 11 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh; Chị T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc T.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã ĐHA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T PHÁN

Phạm Thị Mỹ Linh